TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phUc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Chiên;

Ông Đèo Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ S Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS, ngày 17 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hảng A C**, sinh năm 1986, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trU và nơi ở trước khi bị bắt: Bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Đạo Tin lành; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; bố đẻ: Hảng A C1, sinh năm 1970; mẹ đẻ: Lý Thị C, sinh năm 1972; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Sùng Thị D, sinh năm 1989; con: Bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Tại Bản án số: 29/2014/HSST, ngày 06/5/2014, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tUy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu từ ngày 11/11/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lý A S**, sinh năm 1972, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trU và nơi ở hiện nay: Bản C, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; bố đẻ: Lý A S1, sinh năm 1954; mẹ đẻ: Chang Thị D1, năm sinh 1956; gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Giàng Thị S2, sinh năm 1973; con: Bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2021 đến ngày 22/11/2021 (06 ngày), hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trU, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo Lý A S: Anh Chang A H, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt.

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng A, địa chỉ trụ S chính: Tổ X, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trọng T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Trọng T là ông Tạ Xuân D2, chức vụ: Phó Giám đốc, địa chỉ: Bản N, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Tẩn Láo U, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa;

Chị Sùng Thị D, sinh năm 1989, địa chỉ: Bản C, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 08/11/2021, Hảng A C đem theo 01 bao tải và 01 chiếc đèn pin, loại đeo trên đầu, đến nhà Lý A S, C rủ S đi đến công trình thủy điện Van Hồ thuộc bản Nậm Xe, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, là công trình của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng An Phát, để trộm cắp dây điện, tách lấy lõi nhôm bán lấy tiền tiêu sài, S đồng ý. C và S thống nhất với nhau đợi đến đêm thì đi trộm cắp. Khoảng 21 giờ cùng ngày, S đem theo 01 chiếc đèn pin loại đeo trên đầu, 01 bao tải, 01 con dao phát và cùng với C đi đến khu vực đang thi công của công trình thủy điện Van Hồ. Thấy khu vực nhà ở của công nhân còn sáng đèn nên C và S đứng nấp ở bụi cây quan sát, chờ thời điểm thuận lợi để trộm cắp. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, C và S đi vào khu vực thi công hầm thoát nước của thủy điện, quan sát thấy

có 01 dây cáp điện, lõi dây có 4 sợi vặn soắn vào nhau, kéo từ trạm biến áp đến khu vực thi công. Thấy dây không có nguồn điện chạy qua nên C và S thống nhất lấy trộm đoạn dây cáp này. C và S lần theo sợi dây cáp điện, thấy đầu dây không được nối với thiết bị nào nên C và S đã kéo lấy sợi dây. S và C cùng kéo sợi dây cáp điện trộm cắp được đi một đoạn thì S lấy dao chặt sợi dây cáp thành 02 đoạn rồi mỗi người kéo 01 đoạn đi về phía bản Chảng Phàng, xã Sin Suối Hồ. Đi được khoảng 02 km thì S và C dừng lại. C kéo sợi dây cho S chặt đứt ra thành từng đoạn dài khoảng 02-03 mét. Sau đó, Của và S cho các đoạn dây cáp vào hai bao tải, mỗi người vác 01 bao đem đi cất giấu cùng con dao phát tại bụi cây thuộc khu vực khe suối ở bản Chảng Phàng rồi đi về nhà. Khoảng 16 giờ, ngày 09/11/2021, C đến nhà S rủ S đi đến chỗ cất giấu dây điện để tách vỏ lấy lõi nhôm đem bán, C lấy 01 con dao phát của nhà S đem theo. Khi đến nơi, C và S dùng dao tách vỏ các đoạn dây điện, lấy lõi nhôm và gấp, bó gọn từng bó vỏ dây điện và lõi nhôm riêng. C làm xong 1 bao và đi về trước, C hẹn S khi nào làm xong thì đem đến khu vực lán nhà ông Sủ ở bản Chảng Phàng để gọi người mua sắt vụn đến bán.

Khoảng 18 giờ, ngày 09/11/2021, C gặp chị Sùng Thị D là vợ của C và mượn điện thoại của chị D để gọi điện cho anh Tẩn Láo U để bán số lõi nhôm cho anh U. C không nói cho chị D và anh U biết số lõi nhôm là do C và S trộm cắp mà có. Khi S, C và D đến điểm hẹn bán sắt vụn thì gặp anh U. Anh U đã mua số lõi nhôm của S và Của với giá tiền: 1.050.000 đồng. C nhận tiền từ anh U rồi đưa cho S 525.000 đồng và đưa cho chị D 100.000 đồng. C nói với chị D là số lõi nhôm do C nhặt được và mua của công nhân thủy điện. Toàn bộ số tiền 1.050.000 đồng, các bị cáo C, S và chị D đã sử dụng hết, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bản kết luận số: 42/KL-HĐĐGTS, ngày 16/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết luận: 45 mét dây cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x95mm2 (Loại dây cáp điện 03 pha) do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng An Phát mua vào ngày 26/10/2021 với giá 110.000 đồng/mét. Theo giá chào bán trung bình tại thời điểm tháng 11 năm 2021 là: 4.275.000 đồng *(Bốn triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

Vật chứng đã thu giữ, tạm giữ gồm: 29 bó sợi kim loại gồm nhiều sợi kim loại nhỏ màu trắng xoắn vào nhau, mỗi bó đều được buộc bằng sợi dây nhựa màu đen (không xác định kích thước); 14 cuộn sợi kim loại gồm nhiều sợi kim loại nhỏ trắng xoắn vào nhau (không xác định kích thước); 04 dây điện, lõi bằng kim loại gồm nhiều sợi kim loại nhỏ màu trắng xoắn vào nhau, trong đó, 01 dây dài 90cm, 01 dây dài 80cm, 02 dây dài 110cm; 01 vỏ dây điện dài 375cm có sọc màu đỏ, trắng dọc theo thân dây điện; 04 mảnh vỏ bao tải trong đó có 01 mảnh bao tải màu cam, 01 mảnh bao tải màu trắng đục và 02 mảnh bao tải màu đỏ đậm; 01 chiếc đèn pin loại đeo trên đầu, trên dây đeo có chữ "Shuangyuan"; 01 chiếc đèn pin loại đeo trên đầu, trên đèn có chữ "mini khai thác đèn pha"; 01 con dao quắm (dao phát) dài 30cm; 01 con dao

quắm (dao phát) dài 51cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, tím, loại cảm ứng, ốp lưng bằng nhựa in 3 bông hoa, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động trên cho chị Sùng Thị D là chủ S hữu, do chị D đã cho bị cáo C mượn điện thoại nhưng chị D không biết việc bị cáo C đã có hành vi trộm cắp tài sản là số dây điện của công ty An Phát.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lý A S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền: 2.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-PT, ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Hảng A C, Lý A S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đUng như nội dung Cáo trạng. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hảng A C, Lý A S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hảng A C từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý A S từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo, không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, đã trả lại cho chủ S hữu hợp pháp là chị Sùng Thị D nên không đề cập xử lý. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý các vật chứng còn lại như sau:

Trả lại cho bị hại là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng An Phát, người đại diện theo ủy quyền là ông Tạ Xuân D2, chức vụ: Phó Giám đốc, địa chỉ: Bản Nậm Xe, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu: 29 bó sợi kim loại gồm nhiều sợi kim loại nhỏ màu trắng xoắn vào nhau, mỗi bó đều được buộc bằng

sợi dây nhựa màu đen (không xác định kích thước); 14 cuộn sợi kim loại gồm nhiều sợi kim loại nhỏ trắng xoắn vào nhau (không xác định kích thước); 04 dây điện, lõi bằng kim loại gồm nhiều sợi kim loại nhỏ màu trắng xoắn vào nhau, trong đó, 01 dây dài 90cm, 01 dây dài 80cm, 02 dây dài 110cm.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ dây điện dài 375cm có sọc màu đỏ, trắng dọc theo thân dây điện; 04 mảnh vỏ bao tải trong đó có 01 mảnh bao tải màu cam, 01 mảnh bao tải màu trắng đục và 02 mảnh bao tải màu đỏ đậm; 01 chiếc đèn pin loại đeo trên đầu, trên dây đeo có chữ "Shuangyuan"; 01 chiếc đèn pin loại đeo trên đầu, trên đèn có chữ "mini khai thác đèn pha"; 01 con dao quắm (dao phát) dài 30cm; 01 con dao quắm (dao phát) dài 51cm.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ S nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đUng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, các kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ S để khẳng định:

[3.1] Khoảng 24 giờ, ngày 08/11/2021, Hảng A C và Lý A S đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại công trình thủy điện Van Hồ thuộc bản Nậm Xe, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, là công trình của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng A. Tài sản trộm cắp là 45 mét dây cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x95mm2 (Loại dây cáp điện 03 pha) do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng An Phát mua vào ngày 26/10/2021 với giá 110.000 đồng/mét. Mục

đích các bị cáo trộm cắp dây cáp nhôm để tách vỏ ra lấy lõi nhôm đem bán lấy tiền tiêu sài. Theo kết luận định giá tài sản xác định được, số dây cáp nhôm mà bị cáo C và bị cáo S đã trộm cắp được của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng An the giá chào bán trung bình tại thời điểm tháng 11/2021 là: 4.275.000 đồng *(Bốn triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

[3.2] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lý A S. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lý A S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hảng A C đã 01 lần phạm tội, bị Tòa án xét xử. Tại Bản án số: 29/2014/HSST, ngày 06/5/2014, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tUy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích nhưng lần phạm tội này bị cáo không được coi là phạm tội lần đầu.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hảng A C là người khởi xướng. Mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản là để đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Hảng A C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho các bị cáo, góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung. Bị cáo Lý A S phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội nhưng cần áp dụng mức hình phạt tương xứng là cải tạo không giam giữ theo Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo S có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, hiện không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[6] Các tình tiết liên quan đến vụ án:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Tẩn Láo U, là người làm nghề thu mua sắt vụn, khi anh U nhận mua số lõi nhôm của bị cáo C và bị cáo S, anh U không biết đó là tài sản do các bị cáo đã trộm cắp mà có nên hành vi của anh U không cấu thành tội phạm.

Chị Sùng Thị D, là vợ của bị cáo C, khi chị D đi cùng bị cáo C, được bị cáo C đưa cho 100.000 đồng trong số tiền bán lõi nhôm nhưng chị D không biết đó là số tiền do bị cáo C phạm tội mà có nên hành vi của chị D không cấu thành tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hồi đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ trong vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Sùng Thị D là chủ S hữu hợp pháp, không ai có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng còn lại của vụ án, như sau:

Vật chứng gồm: 29 bó sợi kim loại gồm nhiều sợi kim loại nhỏ màu trắng xoắn vào nhau, mỗi bó đều được buộc bằng sợi dây nhựa màu đen (không xác định kích thước); 14 cuộn sợi kim loại gồm nhiều sợi kim loại nhỏ trắng xoắn vào nhau (không xác định kích thước); 04 dây điện, lõi bằng kim loại gồm nhiều sợi kim loại nhỏ màu trắng xoắn vào nhau, trong đó, 01 dây dài 90cm, 01 dây dài 80cm, 02 dây dài 110cm. Đây là tài sản của bị hại đã bị trộm cắp nên cần trả lại cho bị hại.

Vật chứng gồm: 01 vỏ dây điện dài 375cm có sọc màu đỏ, trắng dọc theo thân dây điện; 04 mảnh vỏ bao tải trong đó có 01 mảnh bao tải màu cam, 01 mảnh bao tải màu trắng đọc và 02 mảnh bao tải màu đỏ đậm; 01 chiếc đèn pin loại đeo trên đầu, trên dây đeo có chữ "Shuangyuan"; 01 chiếc đèn pin loại đeo trên đầu, trên đèn có chữ "mini khai thác đèn pha"; 01 con dao quắm (dao phát) dài 30cm; 01 con dao quắm (dao phát) dài 51cm. Đây là những vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Hảng A C, Lý A S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hảng A C**: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lý A S**: 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, 06 (Sáu) ngày, bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Giao bị cáo Lý A S cho Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Lý A S thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án theo quy định tại Điều 99 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng A: 29 bó sợi kim loại gồm nhiều sợi kim loại nhỏ màu trắng xoắn vào nhau, mỗi bó đều được buộc bằng sợi dây nhựa màu đen (không xác định kích thước); 14 cuộn sợi kim loại gồm nhiều sợi kim loại nhỏ trắng xoắn vào nhau (không xác định kích thước); 04 dây điện, lõi bằng kim loại gồm nhiều sợi kim loại nhỏ màu trắng xoắn vào nhau, trong đó, 01 dây dài 90cm, 01 dây dài 80cm, 02 dây dài 110cm.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng, gồm: 01 vỏ dây điện dài 375cm có sọc màu đỏ, trắng dọc theo thân dây điện; 04 mảnh vỏ bao tải trong đó có 01 mảnh bao tải màu cam, 01 mảnh bao tải màu trắng đọc và 02 mảnh bao tải màu đỏ đậm; 01 chiếc đèn pin loại đeo trên đầu, trên dây đeo có chữ "Shuangyuan"; 01 chiếc đèn pin loại đeo trên đầu, trên đèn có chữ "mini khai thác đèn pha"; 01 con dao quắm (dao phát) dài 30cm; 01 con dao quắm (dao phát) dài 51cm.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được lập hồi 14 giờ 30 phUt, ngày 22 /02/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- S Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT; CQ THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh